TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ H** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2024/HNGĐ-ST
Ngày 16 - 4- 2024
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Hương
Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đăng Cường
Bà Hồ Thị Lan

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Minh Thương – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2024 tại phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố H, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 343/2023/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 11 năm 2023 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 3 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 60A/2024/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm 1977;
Nơi thường trú: tổ 34, khu 3, phường H1, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; Nơi ở hiện tại: ngõ 23 Nguyễn Đình Chiểu, tổ 15, khu 2, phường H2, thành phố H, tỉnh Quảng ninh. Vắng mặt tại phiên tòa (có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: anh Nguyễn Mạnh H, sinh năm 1972;
Nơi thường trú: tổ 34, khu 3, phường H1, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh Vắng mặt tại phiên tòa (không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh H trình bày: Chị và anh Nguyễn Mạnh H đăng kết hôn ngày 29/4/1998 tại Ủy ban nhân dân phường H1, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh trên cơ sở tự nguyện. Cả hai đều kết hôn lần đầu và có thời gian tìm hiểu khoảng 01 năm. Quá trình chung

sống của hai vợ chồng hạnh phúc đến giữa năm 2006 thì phát sinh mâu thuẫn, do anh H chơi lô đề cờ bạc, cầm cố tài sản trong gia đình để lấy tiền chơi cờ bạ dẫn đến vợ chồng bất đồng, thường xuyên cãi vã. Chị H và gia đình đã nhiều lần khuyên can nhưng anh H không thay đổi. Đến năm 2016 chị H đã về nhà bố mẹ đẻ sống và nộp đơn ly hôn đến Tòa án. Sau khi được gia đình hòa giải chị H đã rút đơn về cho anh H cơ hội tuy nhiên tình cảm vợ chồng không còn được như trước, anh H cũng không sửa đổi nên mâu thuẫn vợ chồng không cải thiện được. Đến tháng 7/2023 do mâu thuẫn trầm trọng, chị H cùng 02 con dọn ra ngoài sống, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay.

Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị H đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Mạnh H.

Về con chung: Quá trình chung sống chị Nguyễn Thị Thanh H và anh Nguyễn Mạnh H có 02 con chung là Nguyễn Thu T, sinh ngày 01/12/1998 và Nguyễn Mạnh T2, sinh ngày 18/12/2006. Chị H yêu cầu được nuôi dưỡng con chung Nguyễn Mạnh T2 đến khi thành niên và không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con. Con chung Nguyễn Thu T đến nay đã thành niên, không bị nhược điểm về thể chất, tinh thần hoặc không có khả năng lao động, chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị H đề nghị tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về vấn đề vay nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Nguyễn Mạnh H: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho anh H tuy nhiên anh H không đến Tòa án để làm việc, không cung cấp bất cứ tài liệu chứng cứ gì để thể hiện quan điểm đối với với các yêu cầu khởi kiện của chị H. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Nguyễn Mạnh H theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ngày 21/02/2024 Tòa án đã tiến hành xác minh tại nơi thường trú của chị H và anh H ở tổ 38, khu 4, phường H1, thành phố H và được ông Hoàng Công D – Tổ trưởng cung cấp thông tin: chị H và anh H có phát sinh mâu thuẫn vợ chồng nguyên nhân chính là do anh H chơi cờ bạc, lô đề, nhiều lần mang tài sản gia đình đi cầm cố lấy tiền đánh bạc. Khoảng tháng 7/2023 chị H và các con đã chuyển đi nơi khác sinh sống còn anh H hiện vẫn sống tại tổ 38, khu 4, phường H1, thành phố H.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát có quan điểm việc tuân theo pháp luật tố tụng của thẩm phán và Hội đồng xét xử, cũng như việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn đã được thực hiện đầy đủ, đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân

sự; bị đơn chưa thực hiện đúng quy định tại Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn – chị Nguyễn Thị Thanh H khởi kiện về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn đối với bị đơn – anh Nguyễn Mạnh H hiện đang cư trú tại tổ 34, khu 4, phường H1, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố H theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự do đó việc Tòa án nhân dân thành phố H thụ lý, giải quyết yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là đúng quy định của pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn đã được thực hiện quyền, nghĩa vụ, được nhận, thực hiện các thủ tục tố tụng và không có ý kiến gì khác. Tại phiên tòa nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt với lý do gia đình ở quê có việc đột xuất. Bị đơn đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng như Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa. Tuy nhiên bị đơn không có phản hồi, không đến Tòa án để thực hiện các quyền và nghĩa vụ của bị đơn là thể hiện việc cố tình không chấp hành pháp luật. Tại phiên tòa bị đơn vắng mặt không có lý do mặc dù đã được tòa án triệu tập hợp lệ. Do vậy, việc xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn không ảnh hưởng đến tính khách quan khi giải quyết vụ án, đúng quy định tại Điều 227; khoản 1 Điều 228 và các quy định khác có liên quan của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Như vậy về thẩm quyền giải quyết vụ án và trình tự tố tụng, được đảm bảo và đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Nguyễn Thị Thanh H và anh Nguyễn Mạnh H có đăng ký kết hôn ngày ngày 29/4/1998 tại Ủy ban nhân dân phường H1, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, do đó quan hệ hôn nhân của chị H và anh H là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Xét yêu cầu đề nghị giải quyết ly hôn của chị Nguyễn Thị Thanh H thì thấy:

Mâu thuẫn trong quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh H đã phát sinh từ lâu (từ năm 2006), nguyên nhân là do anh H chơi cờ bạc, lô đề làm ảnh hưởng đến kinh tế gia đình. Chị H cũng đã cho anh H cơ hội thay đổi để vợ chồng tiếp tục chung sống nhưng do anh H không thay đổi nên từ tháng 7/2023 đến nay anh chị sống ly thân. Chị H thừa nhận đến nay tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không hạnh phúc

và mục đích của hôn nhân không đạt được, nên chị H yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn. Đại diện tổ dân cũng xác nhận việc anh H, chị H có xảy ra mâu thuẫn.

Đối với bị đơn – anh Nguyễn Mạnh H, Tòa án đã nhiều lần triệu tập, thông báo cho anh H đến tham gia phiên hòa giải tuy nhiên anh H đều vắng mặt không có lý do nên Tòa án không thể hòa giải để vợ chồng đoàn tụ được. Việc anh H không đến Tòa án làm việc theo thông báo, giấy triệu tập của Tòa án không chỉ thể hiện ý thức chấp hành pháp luật không tốt, gây khó khăn cho việc giải quyết ly hôn mà còn thể hiện anh H không có thiện chí tham gia hòa giải, hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Căn cứ vào quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, thì tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh H đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, yêu cầu ly hôn của chị H là có căn cứ nên xem xét chấp nhận.

[3] Về con chung:

Chị Nguyễn Thị Thanh H và anh Nguyễn Mạnh H có 02 con chung là Nguyễn Thu T, sinh ngày 01/12/1998 và Nguyễn Mạnh T2, sinh ngày 18/12/2006.

Chị Nguyễn Thị Thanh H yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Nguyễn Mạnh T2 đến khi thành niên và không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con. Xét yêu cầu này của chị H thì thấy từ khi chị H và anh H ly thân, chị H là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Tuấn. Bản thân cháu T2 cũng có nguyện vọng được ở cùng với mẹ. Chị H có thể đảm bảo điều kiện nuôi dưỡng cháu trong khi anh H không có quan điểm gì về con chung khi ly hôn. Căn cứ theo quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, thì yêu cầu của chị H là có căn cứ để xem xét chấp nhận.

Cháu Nguyễn Thu T đến nay đã thành niên, không bị nhược điểm về thể chất, tinh thần hoặc không có khả năng lao động, chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung: chị Nguyễn Thị Thanh H không yêu cầu Tòa àn giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về vấn đề vay nợ chung: Chị H và anh H không vay nợ chung của cơ quan tổ chức cũng như của cá nhân nào nên Hội đồng xét xử không đề cập.

[5] Về án phí: chị Nguyễn Thị Thanh H phải nộp tiền án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

[6] Đối với đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ pháp luật, phù hợp với nhận định của Tòa án.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 39, Điều 147; Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Thanh H; chị Nguyễn Thị Thanh H được ly hôn anh Nguyễn Mạnh H.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị Thanh H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung Nguyễn Mạnh T2, sinh ngày 18/12/2006 đến tuổi thành niên. Anh Nguyễn Mạnh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

Con chung Nguyễn Thu T, sinh ngày 01/12/1998 đến nay đã thành niên, không bị nhược điểm về thể chất, tinh thần hoặc không có khả năng lao động, chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Về án phí chị Nguyễn Thị Thanh H phải nộp 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp ngày 08/11/2024 theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000182 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H.

Án xử công khai sơ thẩm, vắng mặt nguyên đơn, bị đơn. Báo cho nguyên đơn và bị đơn biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND TP H;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THADS TP H;
- UBND phường H1;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(đã ký)

Nguyễn Thu Hương